

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trại thực nghiệm công nghệ sinh học và Trung tâm ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ, tỉnh Sóc Trăng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trại thực nghiệm công nghệ sinh học và Trung tâm ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ, tỉnh Sóc Trăng, với nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình Trại thực nghiệm công nghệ sinh học và Trung tâm ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ, tỉnh Sóc Trăng.

2. Chủ đầu tư: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sóc Trăng.

3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Thuận Kiên.

4. Chủ nhiệm lập dự án: Ths.Nguyễn Anh Tuấn.

5. Mục tiêu đầu tư:

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng mô hình nông nghiệp công nghệ cao vào sản xuất, góp phần từng bước phát triển nền nông nghiệp theo hướng công nghệ kỹ thuật cao, tăng năng suất và giá trị sản phẩm.

- Khảo nghiệm và sản xuất chế phẩm sinh học phục vụ ứng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp và bảo vệ môi trường, đặc biệt là phục vụ cho nuôi trồng thủy sản; xử lý chất thải và phế thải từ nuôi trồng chế biến thủy sản góp phần bảo vệ môi trường.

- Phục vụ các hoạt động nghiên cứu, khảo nghiệm và ứng dụng các thành tựu công nghệ sinh học và một số thành tựu khoa học và công nghệ phục vụ các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp và bảo vệ môi trường, thông qua các chương trình, đề tài, dự án, các hợp đồng chuyển giao công nghệ nhân rộng kết quả vào sản xuất. Lựa chọn các tiến bộ kỹ thuật và tổ chức khảo nghiệm để hoàn thiện quy trình kỹ thuật phù hợp với điều kiện của địa phương.

6. Nội dung và quy mô xây dựng:

- Nhà làm việc (03 tầng): 598,08m².

- Nhà nhân giống và cấy mô: 306,30m².

- Khu vực sản xuất: Nhà lưới: 2.650m²; nhà xưởng thực nghiệm công nghệ sinh học: 312,5m²; nhà cấy giống nấm từ cấp 3- bịch phôi: 50,4m²; nhà trồng nấm: 1.950m²; nhà chứa nguyên liệu: 432m²; xưởng sản xuất bịch phôi: 420m²; nhà sấy nấm: 300m²; kho thành phẩm: 320m².

- Nhà hội thảo (02 tầng): 904,24m².

- Nhà trưng bày sản phẩm: 201,60m².

- Công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật: Nhà xe 02 bánh, 04 bánh; cổng - hàng rào; bể xử lý nước thải- bể nước ngầm; sân đường - vỉa hè.

7. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

7.1. Giải pháp kiến trúc:

- Nhà làm việc 03 tầng (01 trệt+2 lầu): Diện tích xây dựng 200,56 m², nền lát gạch ceramic 600x600; tường ngăn, tường bao che xây bằng gạch dày 20cm kết hợp với tường dày 10cm; tường bả mastic + sơn nước 02 lớp; sử dụng toàn bộ hệ cửa đi cửa sổ khung nhôm kính; xà gồ thép mạ kẽm, mái lợp tole sóng vuông.

- Nhà nhân giống và cấy mô: Diện tích xây dựng 306,30m², nền lát gạch ceramic 600x600; tường ngăn, tường bao che xây bằng gạch dày 20cm kết hợp với tường dày 10cm; tường bả mastic + sơn nước 02 lớp; sử dụng toàn bộ hệ cửa đi cửa sổ khung nhôm kính; xà gồ thép mạ kẽm; trần thạch cao khung chìm, mái lợp tole sóng vuông.

- Khu vực sản xuất:

+ Nhà lưới: Diện tích xây dựng 2.650m², nhà trệt, bố trí thành các khối liên kế nhau, nền nhà bằng đất nền tự nhiên trải tấm cao su nền.

+ Nhà xưởng thực nghiệm công nghệ sinh học: Diện tích xây dựng 312,5m², nhà trệt, nền lát gạch ceramic 600x600; tường ngăn, tường bao che xây bằng gạch

dày 20cm kết hợp với tường dày 10cm; tường bả mastic + sơn nước 02 lớp; sử dụng toàn bộ hệ cửa đi cửa sổ khung nhôm kính; xà gồ thép mạ kẽm; trần thạch cao khung chìm, mái lợp tole sóng vuông.

+ Nhà cây giống nấm từ cấp 3 - bịch phôi: Diện tích xây dựng 50,40m², nhà trệt, bố trí thành các nhịp liền kề nhau, nền nhà bằng đất nền tự nhiên trải tấm cao su nền.

+ Nhà trồng nấm: Diện tích xây dựng 1.950 m², nhà trệt, bố trí thành các nhịp liền kề nhau, nền nhà bằng đất nền tự nhiên trải tấm cao su nền.

+ Nhà chứa nguyên liệu: Diện tích xây dựng 432m², nhà trệt, nền lát gạch ceramic 600x600; tường ngăn, tường bao che xây bằng gạch dày 20cm kết hợp với tường dày 10cm; tường bả mastic + sơn nước 02 lớp; sử dụng toàn bộ hệ cửa đi cửa sổ khung nhôm kính; xà gồ thép mạ kẽm; trần thạch cao khung chìm, mái lợp tole sóng vuông.

+ Xưởng sản xuất bịch phôi: Diện tích xây dựng 420m², nhà trệt, nền lát gạch ceramic 600x600; tường ngăn, tường bao che xây bằng gạch dày 20cm kết hợp với tường dày 10cm; tường bả mastic + sơn nước 02 lớp; sử dụng toàn bộ hệ cửa đi cửa sổ khung nhôm kính; xà gồ thép mạ kẽm; trần thạch cao khung chìm, mái lợp tole sóng vuông.

+ Nhà sấy nấm: Diện tích xây dựng 300m², nhà trệt, nền lát gạch ceramic 600x600; tường ngăn, tường bao che xây bằng gạch dày 20cm kết hợp với tường dày 10cm; tường bả mastic + sơn nước 02 lớp; sử dụng toàn bộ hệ cửa đi cửa sổ khung nhôm kính; xà gồ thép mạ kẽm; trần thạch cao khung chìm, mái lợp tole sóng vuông.

+ Kho thành phẩm: Diện tích xây dựng 320m², nhà trệt, nền lát gạch ceramic 600x600; tường ngăn, tường bao che xây bằng gạch dày 20cm kết hợp với tường dày 10cm; tường bả mastic + sơn nước 02 lớp; sử dụng toàn bộ hệ cửa đi, cửa sổ khung nhôm kính; xà gồ thép mạ kẽm; trần thạch cao khung chìm, mái lợp tole sóng vuông.

- Nhà hội thảo (02 tầng): Diện tích xây dựng 904,24m², nền lát gạch ceramic 600x600; tường ngăn, tường bao che xây bằng gạch dày 20cm kết hợp với tường dày 10cm; tường bả mastic + sơn nước 02 lớp; có ốp gạch trang trí tạo điểm nhấn cho công trình; sử dụng toàn bộ hệ cửa đi, cửa sổ khung nhôm kính; xà gồ thép mạ kẽm; trần thạch cao khung chìm, mái lợp tole sóng vuông.

- Nhà trưng bày sản phẩm: Diện tích xây dựng 201,60m², nhà trệt, bố trí mặt bằng hình bán nguyệt, nền lát gạch ceramic 600x600; tường ngăn, tường bao che xây bằng gạch dày 20cm kết hợp với tường dày 10cm; tường bả mastic + sơn nước 02 lớp; sử dụng toàn bộ hệ cửa đi, cửa sổ khung nhôm kính; xà gồ thép mạ kẽm; trần thạch cao khung chìm, mái lợp tole sóng vuông.

- Công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật:

+ Nhà xe 02 bánh: Diện tích xây dựng 60,96 m², nhà trệt, mái lợp tôn sóng vuông, xà gồ thép mạ kẽm, nền nhà láng xi măng.

+ Nhà xe 04 bánh: Diện tích xây dựng $66,40\text{m}^2$, nhà trệt, bố trí mặt bằng liền kề khối Nhà làm việc 03 tầng, tường bao che xây bằng gạch dày 20cm kết hợp với tường dày 10cm, mái lợp tôn sóng vuông, xà gồ thép mạ kẽm, trần thạch cao khung chìm, nền nhà láng xi măng.

+ Cổng - hàng rào: Kích thước cổng chính rộng 6m, cổng phụ một bên rộng 1,5m (cổng nhỏ mở và cổng chính là cổng sắt lùa). Hàng rào mặt chính chân hàng rào xây tường, kết cấu sử dụng cột bê tông cốt thép, tổng chiều dài 81,55m, chiều cao hàng rào 2,37m. Hàng rào phụ 2 mặt bên và mặt sau, kết cấu cột BTCT, xây tường tổng chiều dài 634,12, chiều cao hàng rào 2,77m.

+ Bể xử lý nước thải- bể nước ngầm; Sân đường – vỉa hè; hệ thống PCCC, cấp điện ngoại vi, cấp thoát nước ngoại vi và các vấn đề khác: Theo hồ sơ thiết kế cơ sở.

7.2. Giải pháp kết cấu:

* Phương án thiết kế các kết cấu chịu lực chính:

+ Các kết cấu chịu lực chính khác như cột, dầm sàn được thiết kế sử dụng vật liệu bê tông cốt thép đá 1x2, M200.

+ Kết cấu bao che: Tường bao che xây gạch dày 200, vách ngăn xây gạch ống dày 100, vữa xi măng M75.

+ Kết cấu mái: Mái lợp tole sóng vuông, xà gồ thép mạ kẽm.

* Phương án kỹ thuật:

+ Phần móng: Móng hạng mục khối nhà, bể nước - đài nước là móng cọc BTCT tiết diện 300×300 , sâu 41m. Phần móng cho các khối nhà còn lại (trệt) là trên nền cát đệm xử lý.

+ Phần nền nhà: Sàn nhà đổ BTCT.

+ Phần mái: Mái lợp tole sóng vuông, xà gồ thép C mạ kẽm, trần thạch cao khung chìm.

+ Nền: Nền sàn nhà hoàn thiện lát gạch ceramic 600×600 ; nền sàn vệ sinh lát gạch ceramic nhám chống trơn 300×300 .

7.3. Hạ tầng kỹ thuật:

- San lấp mặt bằng: Diện tích san lấp $S=14.313\text{m}^2$, khối lượng san lấp $16.691,26\text{m}^3$, vật liệu san lấp là cát còn; hệ số đầm chặt $K=0,9$.

- Hệ thống cấp thoát nước:

+ Cấp nước: Nguồn nước cấp cho công trình được lấy từ nguồn nước cấp chung thành phố dẫn vào bể nước ngầm, theo hệ thống phân phối đến toàn bộ công trình.

+ Thoát nước: Thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt trong công trình được thoát theo rãnh thoát nước chung rồi thoát ra kênh nội đồng.

- Cấp điện: Nguồn điện được lấy từ hệ thống điện trung thế 220V đi ngang qua công trình.

7.4. Các nội dung khác: Theo hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án.

8. Địa điểm xây dựng: Tỉnh lộ 934, khóm 1, phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

9. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

10. Tổng mức đầu tư: 45.741.542.544 đồng (bốn mươi lăm tỷ, bảy trăm bốn mươi một triệu, năm trăm bốn mươi hai ngàn, năm trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó:

- | | |
|-----------------------------------|----------------------|
| - Chi phí xây dựng: | 35.033.385.970 đồng. |
| - Chi phí quản lý dự án: | 709.549.631 đồng. |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 1.581.062.408 đồng. |
| - Chi phí khác: | 356.595.880 đồng. |
| - Chi phí GPMB (dự kiến): | 1.409.120.000 đồng. |
| - Chi phí dự phòng : | 6.651.828.655 đồng. |

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Ngân sách.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

13. Thời gian thực hiện dự án: 2015 - 2019.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm:

- Thực hiện theo các lưu ý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 122/TTr-SKHĐT ngày 30/10/2014 trước khi tổ chức triển khai thực hiện.

- Khối lượng thực hiện phải được nghiệm thu và thanh quyết toán cụ thể theo quy định.

- Quá trình thực hiện phải tuân thủ theo đúng quy định hiện hành về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, tỉnh Sóc Trăng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *SV*

- Như Điều 3;
- Lưu: XD, HC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Mẫn